

## BẢNG IN

(đính kèm Chương V E-HSMT: Yêu cầu về kỹ thuật)

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
1	PP25 0039 2898	Bộ Trocar 23G	Bộ Trocar 23G	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trocar 23G, van silicon có thể tháo lắp</li><li>- Thiết kế đảm bảo sự chắc chắn nhờ có vòng cố định củng mạc (hay gọi là hệ thống khóa)</li><li>- 3 đầu Trocar được gắn trên dao. Dao sắc cho đường mổ mịn xuyên dễ dàng qua kết mạc, củng mạc.</li><li>- Ống thông nòng trocar cho phép đưa các dụng cụ phẫu thuật ra vào dễ dàng.</li><li>- Đánh dấu củng mạc 3 đến 4mm</li><li>- 1 dây truyền 23Ga tương thích với BSS, khí gas và dầu silicone.</li><li>- Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản) và Thụy Sĩ.</li></ul>
2	PP25 0039 2899	Bộ Trocar 25G	Bộ Trocar 25G	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trocar Cỡ 25G, van silicon có thể tháo lắp</li><li>- Thiết kế đảm bảo sự chắc chắn nhờ có vòng cố định củng mạc đặc biệt (hay gọi là hệ thống khóa)</li><li>- 3 đầu Trocar được gắn trên dao. Dao sắc cho đường mổ mịn xuyên dễ dàng qua kết mạc, củng mạc</li><li>- Ống thông nòng trocar cho phép đưa các dụng cụ phẫu thuật ra vào dễ dàng.</li><li>- Đánh dấu củng mạc 3 đến 4mm</li><li>- 1 dây truyền 25G tương thích với BSS, khí gas và dầu silicone.</li><li>- Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản) và Thụy Sĩ.</li></ul>
3	PP25 0039 2900	Bộ cassette dùng trong cắt dịch kính - đầu cắt 23G tương thích máy Stellaris	Bộ cassette dùng trong cắt dịch kính - đầu cắt 23G tương thích máy Stellaris	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cassette dùng cho máy Stellaris gồm: Hộp đựng chất bản, đầu cắt 23G.</li><li>Xuất xứ nhóm nước G7</li></ul>
4	PP25 0039 2901	Bộ cassette dùng trong cắt dịch kính - đầu cắt 25G tương thích máy Stellaris	Bộ cassette dùng trong cắt dịch kính - đầu cắt 25G tương thích máy Stellaris	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cassette dùng cho máy Stellaris gồm: Hộp đựng chất bản, đầu cắt 25G.</li><li>Xuất xứ nhóm nước G7</li></ul>

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
		25G tương thích máy Stellaris		
5	PP25 0039 2902	Cassette dùng trong cắt dịch kính và Phaco - đầu cắt 23G tương thích máy Constellation	Cassette dùng trong cắt dịch kính và Phaco - đầu cắt 23G tương thích máy Constellation	<p>Cassette phối hợp 23G 10k, đèn thẳng trocar có van cho máy constellation bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu cắt dịch kính 23G ULTRAVIT vát</li> <li>- Cassette/túi đựng nước thải</li> <li>- Đèn nội nhãn 23G</li> <li>- Dây nước tưới 4mm</li> <li>- Bộ dao trocar EDGEPLUS</li> <li>- Hộp đựng dây GFI</li> <li>- Dây nước tưới có van tự động</li> <li>- Ống dây tưới/hút cho phaco</li> <li>- Ống dây đường hút phụ</li> <li>- Bao phủ tuyệt trùng</li> <li>- Van 3 ngã</li> <li>- Xilanh 20cc</li> <li>- Bồn rửa</li> <li>- Đầu vận I/A</li> <li>- 2 sleeve.</li> </ul> <p>Xuất xứ nhóm nước G7</p>
6	PP25 0039 2903	Dây dẫn laser 25G tương thích máy Ellex	Dây dẫn laser 25G tương thích máy Ellex	Dây dẫn laser thẳng 25G tương thích máy Ellex. Xuất xứ nhóm nước G7
7	PP25 0039 2904	Dây dẫn Laser cong 23G tương thích máy Ellex	Dây dẫn Laser cong 23G tương thích máy Ellex	Dây dẫn Laser cong 23G tương thích máy Ellex. Xuất xứ nhóm nước G7
8	PP25 0039 2905	Dây dẫn Laser thẳng 23G tương thích máy Ellex	Dây dẫn Laser thẳng 23G tương thích máy Ellex	Dây dẫn Laser thẳng 23G tương thích máy Ellex. Xuất xứ nhóm nước G7

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
9	PP25 0039 2906	Đầu đốt điện 25Ga tương thích máy Stellaris	Đầu đốt điện 25Ga tương thích máy Stellaris	- Đầu đốt điện 25G, đầu nối 2 chân tương thích máy Stellaris. Xuất xứ nhóm nước G7
10	PP25 0039 2907	Đầu đo nhãn áp tương thích máy đo nhãn áp cầm tay Icare	Đầu đo nhãn áp tương thích máy đo nhãn áp cầm tay Icare	Đầu đo nhãn áp tương thích máy đo nhãn áp cầm tay Icare (Model TA-01i; TA-011, TA-031)
11	PP25 0039 2908	Áo phẫu thuật	Áo phẫu thuật	Áo phẫu thuật L bằng vải không dệt SMMMS $\geq 45$ gsm. Sản phẩm gồm: 1 áo phẫu thuật size L, bằng vải SMMMS $\geq 45$ gsm, các đường nối được may bằng máy ép cao tần, 2 khăn thấm. Đóng gói và tiệt trùng từng cái. Xuất xứ nhóm nước G7
12	PP25 0039 2909	Băng keo trong y tế	Băng keo trong y tế	Băng keo phủ keo Acrylic Kích thước: (2,5 cm x 9,1 m) $\pm 5\%$ Thời gian bám dính liên tục $\geq 30$ phút Xé được 2 chiều, chống thấm nước, không gây kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra. Dễ xé theo 2 chiều. Xuất xứ Nhóm nước G7
13	PP25 0039 2910	Bộ dây truyền dịch	Bộ dây truyền dịch	Được làm bằng nhựa y tế, buồng nhỏ giọt có màng lọc khí, Có bầu cao su tiếp thuốc, Độ dài dây dẫn $\geq 1.500$ mm, đóng gói tiệt trùng từng cái. Xuất xứ: Nhóm nước G20
14	PP25 0039 2911	Bộ phin lọc khí loại ba chức năng dùng cho người lớn	Bộ phin lọc khí loại ba chức năng dùng cho người lớn	Phin lọc khuẩn 3 chức năng, lọc vi khuẩn, vi rút, làm ẩm và giữ ẩm đường hô hấp. Hiệu suất lọc vi khuẩn $\geq 99\%$ ; vi rút $\geq 99\%$ . Có cổng đo CO <sub>2</sub> . Tiệt trùng. Xuất xứ: Nhóm nước G20
15	PP25 0039 2912	Bơm tiêm 1 ml + kim tiêm các cỡ	Bơm tiêm 1 ml + kim tiêm các cỡ	Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chia thể tích. Kim bằng thép không rỉ, sắc bén. Dung tích bơm tiêm 1 ml $\pm 0,01$ ml. kích thước kim 26G x 1/2 inch $\pm 0,01$ inch. Đóng gói tiệt trùng từng cái riêng. Xuất xứ nhóm nước G7

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
16	PP25 0039 2913	Bơm tiêm 10 ml + kim tiêm các cỡ	Bơm tiêm 10 ml + kim tiêm các cỡ	Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chia thể tích. Dung tích bơm tiêm 10ml ± 0,01ml. Kim bằng thép không gỉ sắc bén có thể tháo rời khi sử dụng. Đóng gói và tiệt trùng từng cái riêng. Xuất xứ nhóm nước G7
17	PP25 0039 2914	Bơm tiêm 3 ml + kim tiêm các cỡ	Bơm tiêm 3 ml + kim tiêm các cỡ	Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chia thể tích. Kim bằng thép không gỉ, sắc bén. Dung tích bơm tiêm 3ml ± 0,01ml. Kích thước kim 25G x 1 inch ± 0,01. Đóng gói tiệt trùng từng cái riêng. Xuất xứ nhóm nước G7
18	PP25 0039 2915	Bơm tiêm 50 cc	Bơm tiêm 50 cc	Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chia thể tích. Dung tích bơm tiêm 50 ml ± 0,01 ml. Đóng gói tiệt trùng từng cái. Xuất xứ nhóm nước G7
19	PP25 0039 2916	Bơm tiêm 5ml + kim tiêm các cỡ	Bơm tiêm 5ml + kim tiêm các cỡ	Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chia thể tích. Kim bằng thép không gỉ, sắc bén. Dung tích bơm tiêm 5 ml ± 0,01 ml. Kim bằng thép không gỉ sắc bén có thể tháo rời khi sử dụng. Đóng gói tiệt trùng từng cái. Xuất xứ nhóm nước G7
20	PP25 0039 2917	Cassette chủ động tương thích máy Centurion	Cassette chủ động tương thích máy Centurion	Cassette sử dụng cho máy Centurion bao gồm: - Đầu típ U/S - Dụng cụ giữ/ clê đầu típ. - Clê vận đầu típ I/A - Bàu kiểm tra. - Hệ thống quản lý dịch FMS - 02 sleeve. Bao phủ - Kim chọc FMS chủ động. Xuất xứ nhóm nước G7
21	PP25 0039 2918	Cassette tương thích máy Laureate	Cassette tương thích máy Laureate	Cassette tương thích máy Laureate Vỏ bằng nhựa cứng Có cảm biến áp suất không xâm lấn. Xuất xứ nhóm nước G7
22	PP25 0039 2919	Cồn 90 độ chai 1 lít	Cồn 90 độ chai 1 lít	Dung dịch cồn y tế 90%. Đóng gói 1 lít (chai/ can/ bình)

<b>St t</b>	<b>Mã phần (lô)</b>	<b>Tên Phần/ Lô</b>	<b>Tên hàng hóa mời thầu</b>	<b>Cấu hình, tính năng kỹ thuật</b>
23	PP25 0039 2920	Đầu cắt dịch kính tương thích máy Ceturion	Đầu cắt dịch kính tương thích máy Ceturion	Đầu cắt dịch kính bán phần trước 23G dùng cho máy Centurion. Xuất xứ nhóm nước G7
24	PP25 0039 2921	Dây hút đàm có kiểm soát các số tiết trùng	Dây hút đàm có kiểm soát các số tiết trùng	Kích cỡ từ số 6 đến số 16, bằng nhựa, dài $\geq 45$ cm, một đầu có 2 lỗ dẫn lưu, đầu kia kết nối với co nối có van (khóa) kiểm soát, đóng gói vô trùng. Xuất xứ: Nhóm nước G20
25	PP25 0039 2922	Dụng cụ đặt thông đường thở (Airway) các số	Dụng cụ đặt thông đường thở (Airway) các số	Chất liệu: nhựa, gồm các size 0, 1, 2, 3, 4, tiết trùng từng cái. Xuất xứ: Nhóm nước G20
26	PP25 0039 2923	Dung dịch nhuộm bao	Dung dịch nhuộm bao	Mực nhuộm bao trypan blue 0.06% $\pm$ 0,001, $\geq 1$ ml, lọ dung dịch vô trùng, màu xanh, đóng gói vô trùng.
27	PP25 0039 2924	Kim luồn có cánh, có cổng 20G	Kim luồn có cánh, có cổng 20G	Kích cỡ 20G, chiều dài $\geq 32$ mm, kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng, đóng gói tiết trùng. Xuất xứ: Nhóm nước G20
28	PP25 0039 2925	Kim luồn có cánh, có cổng 22G	Kim luồn có cánh, có cổng 22G	Kích cỡ 22G, chiều dài $\geq 25$ mm, kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng, đóng gói tiết trùng. Xuất xứ: Nhóm nước G7
29	PP25 0039 2926	Kim luồn có cánh, có cổng 24G	Kim luồn có cánh, có cổng 24G	Kích cỡ 24G, chiều dài $\geq 19$ mm, kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng, đóng gói tiết trùng. Xuất xứ: Nhóm nước G7
30	PP25 0039 2927	Kim phaco 23G tương thích máy Stellaris Elite	Kim phaco 23G tương thích máy Stellaris Elite	Kim phaco 23G tương thích máy Stellaris Elite (mỏ đáy mắt). Xuất xứ Nhóm nước G7

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
31	PP25 0039 2928	Kim tiêm 30G x 1/2"	Kim tiêm 30G x 1/2"	Kim tiêm bằng thép không gỉ, mũi kim sắc bén cỡ 30G x 1/2". Xuất xứ nhóm nước G7
32	PP25 0039 2929	Máy đo huyết áp điện tử	Máy đo huyết áp điện tử	Đo huyết áp và nhịp tim. Cảnh báo huyết áp cao và nhịp tim bất thường. Bộ nhớ $\geq 20$ lần đo. Xuất xứ nhóm nước G7
33	PP25 0039 2930	Ống nội khí quản có bóng các số	Ống nội khí quản có bóng các số	Kích cỡ: các số, bằng PVC không chứa latex, có bóng, tiết trùng từng cái. Xuất xứ: Nhóm nước G20
34	PP25 0039 2931	Tay cầm Phaco cho máy Stellaris Elite	Tay cầm Phaco cho máy Stellaris Elite	Dùng phân mảnh (Bán phần sau) cung cấp nhũ tương siêu âm và chân không để loại bỏ thủy tinh thể khỏi phần sau của mắt, tương thích máy Stellaris Elite (phẫu thuật đáy mắt). Xuất xứ nhóm nước G7
35	PP25 0039 2932	Vòng căng bao	Vòng căng bao	Vòng căng bao: Vật liệu PMMA, Đường kính: từ 11mm đến 14mm, Đường kính nén: từ 9mm đến 12mm, Hộp 01 cái được đóng gói vô trùng. Xuất xứ: Nhóm nước G20
36	PP25 0039 2933	Keo Acrylate	Keo Acrylate	Keo dán mô, vết thương, cầm máu trong nội soi. Hoạt chất 2-octyl cyanoacrylate, màu tím, không tan. Thể tích $\geq 0,5$ ml. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE. Xuất xứ Nhóm nước G7
37	PP25 0039 2934	Găng phẫu thuật tiết trùng không bột các cỡ	Găng phẫu thuật tiết trùng không bột các cỡ	- Kích cỡ: size 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5 - Chất liệu: latex. - Đđkt: Găng không bột, dài min. 285mm, găng latex chống chói, mỏng nhẹ 7-9gr/cái (mỏng hơn 20% găng phẫu thuật cùng loại), khuôn găng tuân theo kiểu Ergonomic không gây chật/mỏi tay khi làm việc dài giờ. Sử dụng 3 công nghệ có đăng ký SUREFIT, ART và PEARL: cổ găng thẳng có lớp băng nhẹ ôm khít vào tay áo PTV; bề mặt găng được xử lý không có mặt trắng và lỗ bọt và được phủ polymer mặt trong và ngoài; loại trừ tồn dư protein và hóa chất trên cao su: protein < 50 $\mu$ g/g, và lòng bàn tay và đầu ngón tay được làm nhám; độ dày ngón tay 0,19mm(+/- 0.02mm), bàn tay 0.18mm(+/- 0.02mm), cổ tay 0,17mm(+/- 0.02mm), độ giãn tối thiểu trước khi sử dụng 700% và sau khi sử dụng 550%, lực kéo giãn trước và sau khi sử dụng >/=9.0N, độ xâm nhập của virus đạt chuẩn ASTM F1671 Phi X 174; AQL: 0.65

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
				- Đóng gói: tiệt trùng 1 đôi/gói Xuất xứ Nhóm nước G7, Malaysia
38	PP25 0039 2935	Băng đựng hóa chất cho máy hấp nhiệt độ thấp	Băng đựng hóa chất cho máy hấp nhiệt độ thấp	Băng đựng hóa chất H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S. -Mỗi băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> 58%
39	PP25 0039 2936	Chỉ thị hóa học nhóm 5 - tối thiểu ba thông số cho hấp ướt	Chỉ thị hóa học nhóm 5 - tối thiểu ba thông số cho hấp ướt	1. Chỉ thị hóa học loại 5 kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn hơi nước. Đánh giá 3 thông số: Nhiệt độ, thời gian, hơi nước (áp suất). Phù hợp chương trình tiệt khuẩn 121°C tới 135°C. 2.Kết quả sau tiệt khuẩn: Chỉ thị hóa học cho kết quả đổi màu rõ ràng hoặc vạch màu chỉ thị chạy về khu vực Đạt/Không đạt
40	PP25 0039 2937	Chỉ thị hóa học nhóm 4 - tối thiểu hai thông số cho hấp ướt	Chỉ thị hóa học nhóm 4 - tối thiểu hai thông số cho hấp ướt	Dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước. Chỉ thị hóa học kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn bên trong của gói đồ vải dựa trên 2 thông số (nhiệt độ, thời gian). Giám sát chu trình tiệt trùng ở 121°C và 132-135°C.
41	PP25 0039 2938	Lưỡi dao mổ 11	Lưỡi dao mổ 11	Chất liệu: thép không gỉ, lưỡi dao sắc, mảnh, đóng gói 1 cái/gói, vô trùng, dao số 11. Xuất xứ: Nhóm nước G7
42	PP25 0039 2939	Lưỡi dao mổ 15	Lưỡi dao mổ 15	Chất liệu: thép không gỉ, lưỡi dao sắc, mảnh, đóng gói 1 cái/gói, vô trùng, dao số 15. Xuất xứ: Nhóm nước G7
43	PP25 0039 2940	Chỉ thị hóa học nhóm 1 (Băng keo chỉ thị cho hấp ướt)	Chỉ thị hóa học nhóm 1 (Băng keo chỉ thị cho hấp ướt)	-Chất liệu: Giấy crepe, giấy 3 chiều. -Các đường sọc được in với các chất chỉ thị khử trùng đổi màu nhiệt độ cao. -Lớp keo dán có độ dính cao, có thể sử dụng để cố định cho việc đóng gói cho nhiều loại vật liệu. -Chuyên màu rõ rệt, chính xác. -Dễ sử dụng, thành phần không có chất gây độc, không chứa chì.
44	PP25 0039 2941	Băng keo cá nhân	Băng keo cá nhân	- Băng: +Kích thước ≥ 15x70mm +Màng Polyethylene +Phủ keo Acrylic có khả năng bám dính tốt

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
				- Gạc: Kích thước $\geq 12 \times 22 \text{mm}$ - Xuất xứ Nhóm nước G7
45	PP25 0039 2942	Bộ định danh RNIS	Bộ định danh RNIS	Hệ thống định danh Neisseria dựa trên thử nghiệm lên men đường nhanh. Xuất xứ nhóm nước G7
46	PP25 0039 2943	Bộ thuốc nhuộm Gram	Bộ thuốc nhuộm Gram	Thành phần gồm 04 loại dung dịch là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin Công dụng: Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. -Đóng gói: Riêng biệt theo từng loại thuốc nhuộm với dung tích từng chai $\leq 200 \text{ml}$ . -Xuất xứ nhóm nước G7
47	PP25 0039 2944	Bộ thuốc nhuộm kháng acid	Bộ thuốc nhuộm kháng acid	Thành phần gồm 03 loại dung dịch là Carbon Fuchsin, Alcohol Acid và Methylene Blue. -Công dụng: Bộ kit dung dịch nhuộm dùng sẵn. Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Ziehl Neelsen tìm trực khuẩn kháng acid. -Đóng gói: Riêng biệt theo từng loại thuốc nhuộm với dung tích từng chai $\leq 200 \text{ml}$ . -Xuất xứ nhóm nước G7
48	PP25 0039 2945	Chủng vi khuẩn Escherichia coli ATCC	Chủng vi khuẩn Escherichia coli ATCC	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Escherichia coli đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7
49	PP25 0039 2946	Chủng vi khuẩn Nesseria ATCC	Chủng vi khuẩn Nesseria ATCC	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Nesseria đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7
50	PP25 0039 2947	Chủng vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC	Chủng vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Pseudomonas aeruginosa đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
51	PP25 0039 2948	Chủng vi khuẩn Staphylococcus aureus ATCC	Chủng vi khuẩn Staphylococcus aureus ATCC	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Staphylococcus aureus đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7
52	PP25 0039 2949	Đĩa kháng sinh các loại	Đĩa kháng sinh các loại	Đóng gói: Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su đậy chặt, có chất chống ẩm. Bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định. Công dụng: Dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn. Cảm quan: Đĩa kháng sinh còn nguyên vẹn, không rách, không ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7
53	PP25 0039 2950	Găng tay khám bệnh các cỡ	Găng tay khám bệnh các cỡ	-Chất liệu: latex, có bột -Kích cỡ: S, M, L -Chiều dài găng $\geq 240$ mm -Xuất xứ Nhóm nước G7, Malaysia
54	PP25 0039 2951	Hóa chất ngoại kiểm HbA1c: RIQAS Glycated Haemoglobin (HbA1c)	Hóa chất ngoại kiểm HbA1c: RIQAS Glycated Haemoglobin (HbA1c)	Chương trình ngoại kiểm HbA1c 2 thông số hoặc tương đương. Phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas. Bảo quản 2-8oC. Xuất xứ Nhóm nước G7
55	PP25 0039 2952	Hóa chất ngoại kiểm Huyết học: RIQAS Monthly Haematology	Hóa chất ngoại kiểm Huyết học: RIQAS Monthly Haematology	Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số công thức máu hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7
56	PP25 0039 2953	Hóa chất ngoại kiểm	Hóa chất ngoại kiểm Nước	Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
		Nước tiểu: RIQAS Urinalysis	tiêu: RIQAS Urinalysis	tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7
57	PP25 0039 2954	Hóa chất ngoại kiểm Sinh hóa: RIQAS Monthly General Clinical Chemistry	Hóa chất ngoại kiểm Sinh hóa: RIQAS Monthly General Clinical Chemistry	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng 56 thông số sinh hóa thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng hoặc tương đương. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7
58	PP25 0039 2955	Hóa chất ngoại kiểm tốc độ máu lắng: RIQAS ESR (ESR Programme)	Hóa chất ngoại kiểm tốc độ máu lắng: RIQAS ESR (ESR Programme)	Chương trình ngoại kiểm tốc độ máu lắng. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7
59	PP25 0039 2956	Hóa chất nội kiểm nước tiểu mức 1	Hóa chất nội kiểm nước tiểu mức 1	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8oC. Mở nắp tối thiểu 30 ngày 2-8oC hoặc tương đương. Xuất xứ Nhóm nước G7
60	PP25 0039 2957	Hóa chất nội kiểm nước tiểu mức 2	Hóa chất nội kiểm nước tiểu mức 2	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8oC. Mở nắp tối thiểu 30 ngày 2-8oC hoặc tương đương. Xuất xứ Nhóm nước G7
61	PP25 0039 2958	Kim lancet	Kim lancet	-Mục đích sử dụng: làm xét nghiệm thời gian máu chảy theo phương pháp Duke -Đóng gói: riêng từng cái vô trùng -Đầu kim bằng Thép không gỉ được vát 3 mặt cắt (đầu kim hình tam giác)
62	PP25 0039 2959	Môi trường cấy cây không khí	Môi trường cấy không khí phòng mổ SA	-Công dụng: môi trường nuôi cấy để phân lập vi nấm. - Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90\text{mm}$ . -Độ dày: $\geq 5\text{mm}$

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa môi trường	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
		phòng mổ SA		-Xuất xứ Nhóm nước G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa.
63	PP25 0039 2960	Môi trường làm kháng sinh đồ MHA	Môi trường làm kháng sinh đồ MHA	-Công dụng: môi trường làm kháng sinh đồ bằng đĩa kháng sinh hoặc bằng que MIC trên vi khuẩn dễ mọc -Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90\text{mm}$ . -Độ dày: $\geq 5\text{mm}$ -Xuất xứ Nhóm nước G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa.
64	PP25 0039 2961	Môi trường phân lập BA	Môi trường phân lập BA	-Công dụng: Môi trường nuôi cấy phân lập vi khuẩn. Phân biệt các kiểu hình tiêu huyết ( $\alpha$ , $\beta$ , $\gamma$ ) -Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90\text{mm}$ . -Độ dày: $\geq 5\text{mm}$ -Xuất xứ Nhóm nước G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa.
65	PP25 0039 2962	Môi trường phân lập CAXV	Môi trường phân lập CAXV	-Công dụng: Môi trường nuôi cấy không chọn lọc vi khuẩn khó mọc -Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90\text{mm}$ . -Độ dày: $\geq 5\text{mm}$ -Xuất xứ Nhóm nước G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa.
66	PP25 0039 2963	Môi trường phân lập MC	Môi trường phân lập MC	-Công dụng: Môi trường nuôi cấy chọn lọc và phân biệt khả năng lên men lactose của trực khuẩn Gram âm, dễ mọc -Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi \geq 90\text{mm}$ . -Độ dày: $\geq 5\text{mm}$ -Xuất xứ Nhóm nước G7 -Đóng gói: Hộp/10 đĩa.
67	PP25 0039 2964	Môi trường tăng sinh BHI	Môi trường tăng sinh BHI	Công dụng: Tăng sinh không chọn lọc tất cả các vi khuẩn, kể cả H. influenzae. -Xuất xứ nhóm nước G7 -Đóng gói: Tube thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường BHI có bổ sung yếu tố XV.
68	PP25 0039 2965	Que cấy nhựa dùng một lần	Que cấy nhựa dùng một lần	-Chất liệu: nhựa PP (Polypropylene) vô trùng, cán tròn, liền khối với vòng cây -Thể tích đầu vòng cây $10 \pm 1 \mu\text{l}$ . -Xuất xứ nhóm nước G7 -Đóng gói: riêng lẻ từng que trong túi vô trùng.
69	PP25 0039 2966	Thuốc nhuộm Giemsa	Thuốc nhuộm Giemsa	-Công dụng: Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Giemsa. -Xuất xứ nhóm nước G7 -Đóng gói: chai $\leq 200 \text{ml}$ .

<b>St t</b>	<b>Mã phần (lô)</b>	<b>Tên Phần/ Lô</b>	<b>Tên hàng hóa mời thầu</b>	<b>Cấu hình, tính năng kỹ thuật</b>
70	PP25 0039 2967	Thuốc thử Oxidase	Thuốc thử Oxidase	-Đĩa giấy sinh hóa thực hiện thử nghiệm Oxidase. -Chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm -Có chất chống ẩm. Xuất xứ nhóm nước G7
71	PP25 0039 2968	Tube biopure 1.7 ml vô trùng	Tube biopure 1.7 ml vô trùng	- Tube vô trùng thể tích 1.7ml ± 5%, có chia vạch. Hình trụ tròn, đáy nhọn, nắp bật - Chất liệu nhựa PP (Polypropylene) - Độ vô trùng: 100%. Vô trùng bằng Ethylen Oxit -Công dụng: chứa dung dịch, mẫu bệnh phẩm, sử dụng trong các xét nghiệm vi sinh lâm sàng và sinh học phân tử. Xuất xứ nhóm nước G7
72	PP25 0039 2969	Hóa chất ngoại kiểm Protein đặc hiệu RIQAS Monthly Specific Proteins	Hóa chất ngoại kiểm Protein đặc hiệu RIQAS Monthly Specific Proteins	Chương trình ngoại kiểm Protein đặc hiệu. Có bài báo cáo phù hợp chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Xuất xứ Nhóm nước G7
73	PP25 0039 2970	Chủng vi khuẩn Enterococcus faecalis ATCC 29212	Chủng vi khuẩn Enterococcus faecalis ATCC 29212	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Enterococcus faecalis đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7
74	PP25 0039 2971	Chủng vi khuẩn Klebsiella pneumoniae ATCC 700603	Chủng vi khuẩn Klebsiella pneumoniae ATCC 700603	Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Klebsiella pneumoniae đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đông khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong. Xuất xứ nhóm nước G7
75	PP25 0039 2972	Chỉ thị hóa học nhóm 2 (kiểm tra hoạt động lò hấp)	Chỉ thị hóa học nhóm 2 (kiểm tra hoạt động lò hấp)	Dùng để kiểm tra chất lượng hút chân không của lò tiệt khuẩn hơi nước nhiệt độ cao có hút chân không. Vạch chỉ thị màu sẽ chuyển màu nếu đạt. Mục hóa học không chứa chì. Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI/AAMI/ISO 11140-5:2007 hoặc tương đương. Xuất xứ hàng hóa: Argentina, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật bản

St t	Mã phần (lô)	Tên Phần/ Lô	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật
76	PP25 0039 2973	Túi ép dụng cụ tiệt khuẩn Tyvek 150mmx70m có chỉ thị hóa học	Túi ép dụng cụ tiệt khuẩn Tyvek 150mmx70m có chỉ thị hóa học	Túi ép (150mm x 70m) ± 5% dùng cho máy hấp Sterrad. Có chỉ thị hóa học trên túi giúp đánh giá sự tiếp xúc với Hydrogenperoxide. Xuất xứ nhóm nước G7
77	PP25 0039 2974	Bộ Trocar không van 23G	Bộ Trocar không van 23G	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trocar 23G không van</li> <li>- Nút đóng trocar</li> <li>- Thiết kế đảm bảo sự chắc chắn nhờ có vòng cố định củng mạc (hay gọi là hệ thống khóa)</li> <li>- 3 đầu Trocar được gắn trên dao. Dao sắc cho đường mổ mịn xuyên dễ dàng qua kết mạc, củng mạc.</li> <li>- Ống thông nòng trocar cho phép đưa các dụng cụ phẫu thuật ra vào dễ dàng.</li> <li>- Đánh dấu củng mạc 3 đến 4mm</li> <li>- 1 dây truyền 23G tương thích với BSS, khí gas và dầu silicone.</li> <li>- Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 (Mỹ, Anh, Canada, Pháp, Đức, Ý và Nhật Bản) và Thụy Sĩ.</li> </ul>
78	PP25 0039 2975	Bộ môi trường chuyên chở Stuart Amies	Môi trường chuyên chở Stuart amies	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dụng: Dùng chuyên chở, bảo quản bệnh phẩm làm xét nghiệm vi sinh. Thời gian bảo quản bệnh phẩm 48 giờ ở nhiệt độ thường hoặc 2 – 8oC.</li> <li>- Xuất xứ nhóm nước G7</li> <li>- Đóng gói: Bịch/20 ống</li> </ul> <p>Lưu ý: "Môi trường chuyên chở Stuart amies" và "Tăm bông lấy bệnh phẩm vô trùng" phải tương thích với nhau</p>
			Tăm bông lấy bệnh phẩm vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dụng: Dùng lấy những mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở.</li> <li>- Xuất xứ nhóm nước G7</li> <li>- Đóng gói: Đóng gói vô trùng từng que riêng biệt.</li> </ul> <p>Lưu ý: "Môi trường chuyên chở Stuart amies" và "Tăm bông lấy bệnh phẩm vô trùng" phải tương thích với nhau</p>

## HƯỚNG DẪN SẮP XẾP E-HSDT:

- Không scan toàn bộ/tất cả các tài liệu vào một file PDF.
- Tạo từng Folder hồ sơ đáp ứng cho từng hàng hóa dự thầu (nếu tham dự nhiều lô, nhiều phần); trình tự sắp xếp theo mô tả; highlight tính năng kỹ thuật tương ứng với yêu cầu của E-HSMT.

- Cung cấp danh mục/mục lục file đính kèm. Chi tiết như sau:

### **I. FOLDER 01: Tính hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của nhà thầu**

1. Ủy quyền của nhà thầu (nếu có)
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện mua bán VTTBYT
4. Bảo lãnh dự thầu (nếu có)
5. Báo cáo tài chính theo yêu cầu E-HSMT (có đóng dấu xác nhận)
6. Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế đến hết năm tài chính gần nhất thời điểm đóng thầu.
7. Nhân sự (Bảng cấp + Hợp đồng lao động)
8. Hợp đồng tương tự và các tài liệu chứng minh (nghiệm thu, thanh lý, Mẫu 8a...)
9. Giấy cam kết theo mẫu tại Mục 3 Chương III của E-HSMT.

### **II. FOLDER 02: Tính hợp lệ của hàng hóa (xếp theo từng nhóm hãng/ nước sản xuất)**

1. Bảng kê thông tin hàng hóa thầu theo biểu mẫu đính kèm tại Chương V
2. Giấy ủy quyền bán hàng
3. Tài liệu chứng minh hàng hóa đủ điều kiện lưu hành theo yêu cầu E-HSMT
4. Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu)
5. Giấy chứng nhận nhà sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu).
6. Thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành theo yêu cầu E-HSMT
7. Hồ sơ khác (nếu có)

### **III. FOLDER 03: Hồ sơ kỹ thuật hàng hóa (xếp theo từng mặt hàng)**

1. Tài liệu chi tiết tính năng kỹ thuật hàng hóa bằng tiếng nước ngoài (nếu có)
2. Tài liệu chi tiết tính năng kỹ thuật hàng hóa bằng tiếng Việt
3. Hình ảnh bao bì và hình chụp nhãn của sản phẩm dự thầu có đóng dấu của nhà thầu

### **IV. FOLDER 04: Tài liệu chứng minh ưu đãi (nếu có) (đối với từng mặt hàng):**

1. Mẫu in từ Webform có ký tên đóng dấu của đại diện hợp pháp của nhà thầu (Mẫu 15A và Mẫu 15B hoặc Mẫu 15C).
2. Các tài liệu chứng minh hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi.

**Lưu ý:** Nhà thầu thực hiện tạo file nén E-HSDT theo tên như trên (việc nhà thầu sắp xếp không theo hướng dẫn có thể đến thiếu thông tin gây bất lợi cho nhà thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu)

Tên công ty:.....

Mã định danh:.....

Số ĐT liên lạc:

## THÔNG TIN HÀNG HÓA

Tên gói thầu:.....

Stt	Mã phần (lô)	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng thương mại/ Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng, nước chủ sở hữu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự thầu + VAT (vnd)	Công ty dự thầu	Mã định danh	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 (nếu có)	Đường link tra cứu tài liệu kỹ thuật của hàng hóa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1																	
2																	
...																	
...																	

**Lưu ý: Công ty đính kèm file theo định dạng "TÊN CÔNG TY.xlsx" này vào folder chứa hồ sơ sản phẩm dự thầu E-HSDT, file đính kèm này nhằm hỗ trợ cho công tác tổng hợp báo cáo không là cơ sở để đánh giá E-HSDT**